

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TẠI HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Phạm Phương Nam¹

¹*Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố tác động và mức độ tác động của các yếu tố đó đến bồi thường, hỗ trợ làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Số liệu thứ cấp được thu thập từ các phòng, ban chức năng tại huyện Đô Lương. Số liệu sơ cấp được thu thập qua 02 bước. Bước 1 nhằm xác định các yếu tố tác động, Bước 2 nhằm đánh giá mức độ tác động của các yếu tố. Có 17 yếu tố tác động thuộc 04 nhóm yếu tố. Nghiên cứu sử dụng hàm hồi quy đa biến và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS20.0, AMOS24.0. Nhóm yếu tố pháp lý tác động lớn nhất với tỷ lệ 42,37%, tiếp theo là nhóm yếu tố thực hiện bồi thường, hỗ trợ với tỷ lệ 35,57%, nhóm yếu tố người dân với tỷ lệ 12,90%, nhóm yếu tố nhân lực với tỷ lệ 9,17%. Các giải pháp đề xuất bao gồm hoàn thiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ; hoàn thiện triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai; nâng cao năng lực chuyên môn của người thực hiện bồi thường, hỗ trợ.

Từ khóa: bồi thường, Đô Lương, hỗ trợ, thu hồi đất, yếu tố tác động.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh và vì lợi ích quốc gia, công cộng là một công việc khó khăn, phức tạp do nó tác động trực tiếp đến đời sống, việc làm, thu nhập của người bị thu hồi đất (Đào Trung Chính và cộng sự, 2013). Đến nay có một số nghiên cứu về các khía cạnh khác nhau của công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Nghiên cứu của Nguyễn Khắc Thái Sơn và cộng sự (2020) tập trung vào so sánh giá bồi thường về đất so với giá đất thị trường và mức hỗ trợ tại các dự án. Nghiên cứu của Đào Trung Chính và cộng sự (2013) đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đặng Tiến Sỹ và cộng sự (2015) nghiên cứu những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ. Nghiên cứu của Phạm Phương Nam và Nguyễn Văn Nghĩa (2016) nhằm đánh giá công tác giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Các nghiên cứu trên đã chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân làm chậm quá trình bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, đồng thời đề xuất các giải pháp khắc phục. Mặc dù vậy, các nghiên cứu chưa chỉ ra một cách hệ thống, đầy đủ các yếu tố tác động và mức độ tác động của các yếu tố đến bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước

thu hồi đất, trong đó có đất nông nghiệp. Do vậy, nghiên cứu các yếu tố tác động đến bồi thường, hỗ trợ là cần thiết và để có cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp. Nghiên cứu chọn địa bàn huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An làm điểm nghiên cứu vì trong 5 năm gần đây (2015-2019) trên địa bàn huyện đã thực hiện nhiều dự án có thu hồi đất nông nghiệp (259 dự án với diện tích 263,10 ha của 5.227 hộ gia đình) và quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhưng chưa có nghiên cứu, đánh giá một cách toàn diện, cụ thể về các yếu tố đó trên địa bàn Huyện (UBND huyện Đô Lương, 2020).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu các yếu tố tác động bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp vì mục đích quốc phòng, an ninh; lợi ích quốc gia, công cộng tại huyện Đô Lương theo số liệu thứ cấp về bồi thường, hỗ trợ trong giai đoạn 2015-2019 và theo số liệu sơ cấp được thu thập bằng phiếu in sẵn trong tháng 5 năm 2020.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

- *Số liệu thứ cấp:* Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội được thu thập tại Chi cục Thống kê huyện Đô Lương. Số liệu về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được thu thập tại

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đô Lương và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đô Lương.

- *Số liệu sơ cấp*: Điều tra bằng phiếu in sẵn qua 02 bước. Bước 1 điều tra 100% cán bộ, công chức, viên chức (113 người) liên quan trực tiếp đến thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (Bảng 1) về các yếu tố tác động đến bồi thường, hỗ trợ. Nội dung phiếu điều tra bao

gồm một số thông tin cá nhân về người trả lời điều tra và các yếu tố giả định tác động đến bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Ngoài ra, phiếu điều tra còn có phần để người trả lời điều tra bổ sung các yếu tố tác động đến bồi thường, hỗ trợ chưa có trong phiếu điều tra. Các yếu tố giả định tác động do tác giả kế thừa từ các nghiên cứu trước có liên quan và theo đánh giá của cá nhân tác giả.

Bảng 1. Số lượng người trả lời điều tra về các yếu tố tác động đến bồi thường, hỗ trợ

| Cơ quan, đơn vị công tác | Số lượng người |
|--|---|
| UBND huyện Đô Lương | 01 (lãnh đạo) |
| UBND các xã, thị trấn | 99 (mỗi xã 01 lãnh đạo, 02 công chức địa chính, xây dựng) |
| Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đô Lương | 06 (01 lãnh đạo, 05 chuyên viên) |
| Tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Đô Lương | 07 (01 lãnh đạo, 06 nhân viên) |
| Tổng | 113 |

Các yếu tố được chọn sau điều tra là các yếu tố có tỷ lệ đánh giá trên 50% tổng số người trả lời điều tra. Kết quả xử lý số liệu điều tra cho thấy, trong 30 yếu tố giả định và 09 yếu tố do người trả lời phỏng vấn bổ sung có 17 yếu tố tác động đến bồi thường, hỗ trợ được trên 50% tổng

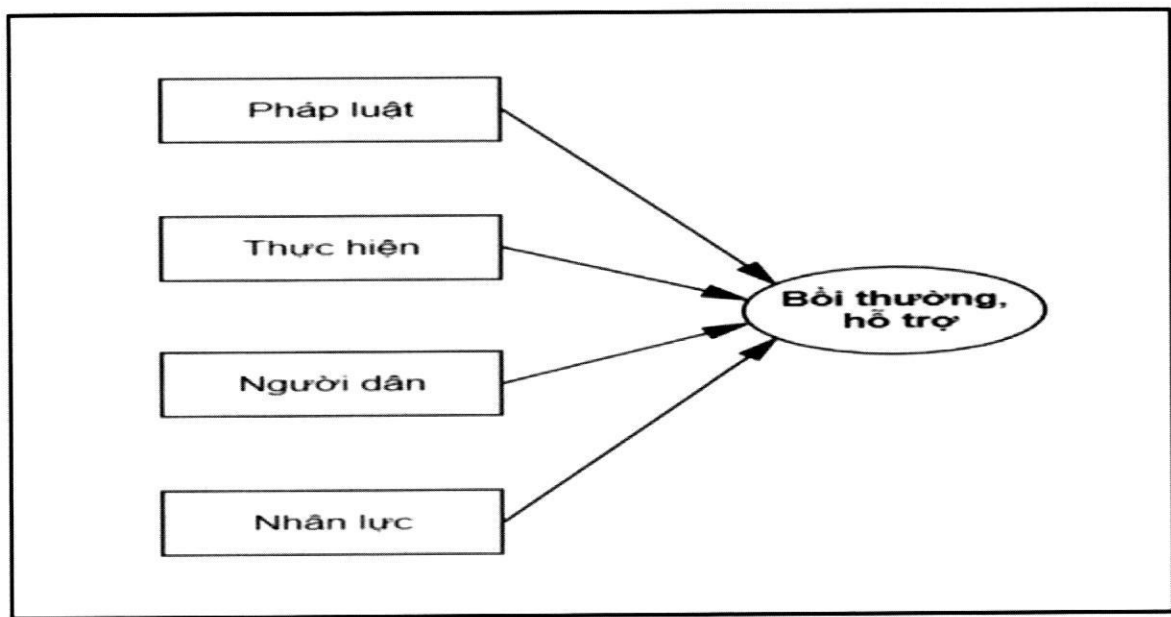
số người trả lời phỏng vấn chọn và được phân thành 04 nhóm yếu tố theo đặc tính của yếu tố (Bảng 2). Mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động đến bồi thường, hỗ trợ được thể hiện tại Hình 1.

Bảng 2. Các nhóm yếu tố tác động đến bồi thường, hỗ trợ

| Các nhóm yếu tố | Các nhóm yếu tố |
|--|---|
| <p>1. Nhóm yếu tố pháp luật (PL)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định điều kiện được bồi thường, hỗ trợ (PL1) - Quy định giá đất tính tiền bồi thường (PL2) - Quy định giá bồi thường tài sản gắn liền với đất (PL3) - Quy định mức hỗ trợ (PL4) | <p>3. Nhóm yếu tố người dân bị thu hồi đất (ND)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết pháp luật đất đai (ND1) - Tham gia xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ (ND2) - Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (ND3) - Bàn giao đất (ND4) |
| <p>2. Nhóm yếu tố thực hiện bồi thường, hỗ trợ (TH)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thu hồi đất (TH1) - Đo đạc, kiểm đếm (TH2) - Xác định đối tượng được bồi thường, hỗ trợ (TH3) - Lập, phê duyệt, công bố phương án thường, hỗ trợ (TH4) - Chi trả tiền thường, hỗ trợ (TH5) | <p>4. Nhóm yếu tố nhân lực thực hiện bồi thường, hỗ trợ (NL)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ giao tiếp của người thực hiện bồi thường, hỗ trợ (NL1) - Tận tụy của người thực hiện bồi thường, hỗ trợ với công việc (NL2) - Trình độ chuyên môn của người thực hiện bồi thường, hỗ trợ (NL3) |

Bước 2, điều tra bằng phiếu in sẵn mức độ tác động của các yếu tố được chọn đến bồi thường, hỗ trợ theo thang đo Likert 5 mức (*Rất tác động – 5 điểm; Khá tác động – 4 điểm; Ít tác động – 3 điểm; Rất ít tác động – 2 điểm; Không tác động – 1 điểm*). Số lượng mẫu điều tra được xác định dựa theo yêu cầu của phân tích nhân tố khám phá và hồi quy đa biến với ít nhất 5 quan sát cho 1 biến đo lường (Hoàng Trọng Chu và Nguyễn Mộng Ngọc, 2005). Do vậy, với 17 biến

đo lường thuộc 04 nhóm yếu tố tác động, số mẫu là 68. Đối với phân tích hồi quy đa biến thì cỡ mẫu tối thiểu cần đạt được là $50 + 8 * p$ (p là số biến - $p = 4$ (Tabachnick & Fidell, 1996) nên số mẫu điều tra tối thiểu là 82. Để đảm bảo cả yêu cầu về phân tích nhân tố khám phá và phân tích hồi quy đa biến, nghiên cứu điều tra 113 mẫu (điều tra lần thứ hai 113 người đã điều tra ở Bước 1).



Hình 1. Mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động đến bồi thường, hỗ trợ tại huyện Đô Lương

Nội dung phiếu điều tra cũng bao gồm một số thông tin của người trả lời điều tra, đánh giá mức độ tác động của từng yếu tố đến bồi thường, hỗ trợ và về những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ để có cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

2.3. Xử lý, phân tích, đánh giá

Số liệu thu thập được từ điều tra các đối tượng bị thu hồi đất được xử lý, phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0. Số liệu đảm bảo độ tin cậy khi hệ số Cronbach's Alpha nằm trong khoảng [0,6-0,95] (Hair et al., 1998), hệ số tương quan biến tổng >0,3 (Hair et al., 1998). Các biến chỉ được chấp nhận khi KMO nằm trong khoảng [0,5-1] và các trọng số tải của chính nó ở nhân tố khác nhỏ hơn 0,35 và với cỡ mẫu khoảng 100 nên chọn trọng số tải lớn hơn 0,55. Bên cạnh đó, thang đo được chấp nhận khi

tổng phương sai giải thích lớn hơn 50%; hệ số Barlett's với mức ý nghĩa Sig. nhỏ hơn 0,05 để đảm bảo các yếu tố có mối tương quan với nhau; hệ số Eigenvalue có giá trị từ 1 để đảm bảo các nhóm nhân tố có sự khác biệt. Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến để xác định mức độ tác động của các yếu tố đến bồi thường, hỗ trợ. Mô hình có dạng sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 * PL + \beta_2 * TH + \beta_3 * ND + \beta_4 * NL + \epsilon$$

Trong đó: Y là biến phụ thuộc thể hiện mức độ tác động đến bồi thường, hỗ trợ;

β_0 là hằng số;

$\beta_1, \beta_2, \beta_3, \beta_4$ là các hệ số hồi quy của các biến tương ứng là nhóm yếu tố pháp luật, nhóm yếu tố thực hiện bồi thường, hỗ trợ, nhóm yếu tố người dân, nhóm yếu tố nhân lực thực hiện bồi thường, hỗ trợ;

PL, TH, ND, NL là các biến độc lập, tương

ứng là nhóm yếu tố pháp luật, nhóm yếu tố thực hiện bồi thường, hỗ trợ, nhóm yếu tố người dân, nhóm yếu tố nhân lực thực hiện bồi thường, hỗ trợ;

Ɛ là giá trị của các yếu tố tác động chưa xác định được.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

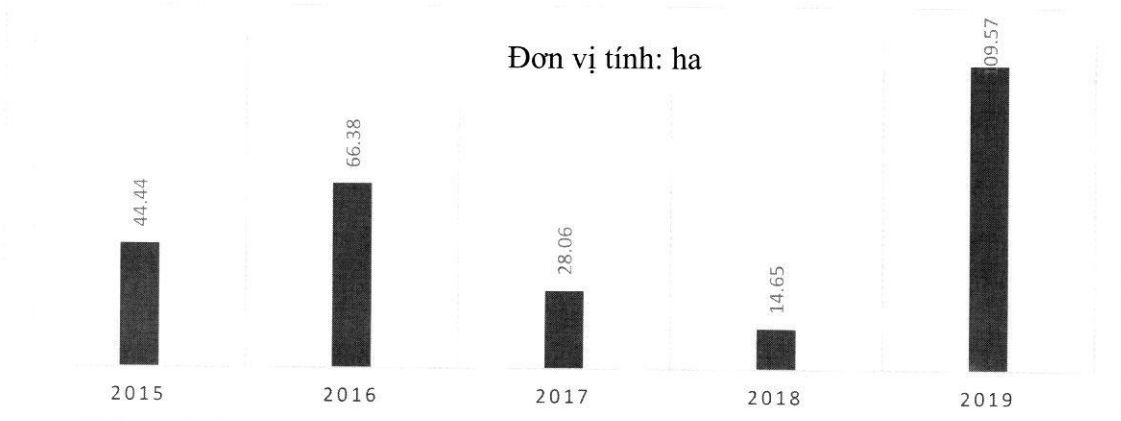
3.1. Khái quát về huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019, huyện Đô Lương có dân số 214.189 người phân bố trên địa bàn 33 xã, thị trấn (32 xã và 01 thị trấn). Huyện có tổng diện tích tự nhiên 35.008,35 ha, trong đó, diện tích đất nông nghiệp 26.527,88 ha, diện tích đất phi nông nghiệp 7.412,06 ha, diện tích đất chưa sử dụng 1.068,41 ha. Trong giai đoạn 2015-2019, diện tích đất nông nghiệp giảm 263,09 ha do chuyển thành đất phi nông nghiệp (UBND huyện Đô

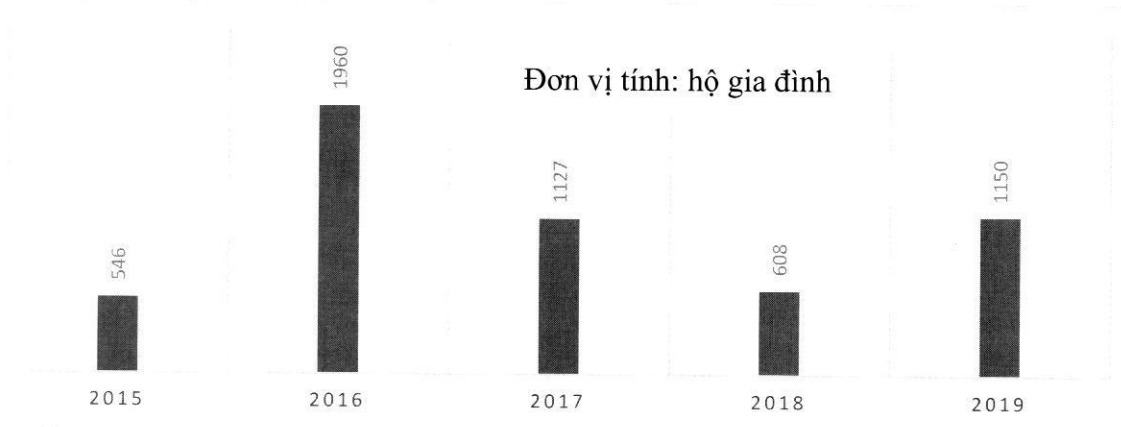
Lương, 2020). Đây là một trong những yếu tố tác động đến đời sống, việc làm của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn Huyện.

3.2. Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tại huyện Đô Lương

Trong giai đoạn 2015-2019 tại huyện Đô Lương đã thu hồi 263,09 ha đất nông nghiệp của 5.227 hộ gia đình để thực hiện 259 dự án. Diện tích đất bị thu hồi và số hộ gia đình bị thu hồi đất cũng thay đổi theo từng năm (năm 2016 tăng so với năm 2015, sau đó giảm vào năm 2017, 2018 và tăng mạnh vào năm 2019). Năm 2019 thu hồi đất nhiều nhất với diện tích 159,07 ha của 1.150 hộ gia đình. Năm 2016 mặc dù diện tích đất bị thu hồi ít hơn năm 2019 nhưng có số hộ gia đình bị tác động nhiều nhất (1.796 hộ gia đình) và để thực hiện số dự án lớn nhất (79 dự án) (Bảng 2).



Hình 2. Diện tích thu hồi đất nông nghiệp giai đoạn 2015-2019



Hình 3. Số hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp giai đoạn 2015-2019

Tổng số tiền bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất 156,594 tỷ đồng. Về hỗ trợ, thực hiện chủ yếu hỗ trợ bằng tiền để các hộ gia đình

tự ổn định đời sống, tìm kiếm, chuyển đổi nghề nghiệp với tổng số tiền hỗ trợ 121,457 tỷ đồng.

Bảng 2. Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại huyện Đô Lương giai đoạn 2015 – 2019

| Năm | Số lượng dự án | Đất nông nghiệp (ha) | Số hộ gia đình bị thu hồi đất (hộ) | Số tiền bồi thường (tr.đ) | | Số tiền hỗ trợ (tr.đ) | | |
|-------|----------------|----------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------|-----------------------|---------------------------------|-----------|
| | | | | Đất | Tài sản | Ổn định đời sống | Chuyển đổi nghề và tạo việc làm | Khác |
| 2015 | 52 | 44,44 | 546 | 14.858,97 | 35.749,99 | 1.602,00 | 10.611,45 | 3.672,51 |
| 2016 | 79 | 66,38 | 1.796 | 29.732,49 | 25.084,69 | 4.837,20 | 32.466,18 | 5.710,97 |
| 2017 | 54 | 28,06 | 1.127 | 7.467,86 | 6.149,12 | 1.564,68 | 10.250,88 | 1.211,60 |
| 2018 | 27 | 14,65 | 608 | 9.756,51 | 3.417,37 | 1.167,99 | 7.447,746 | 2.271,65 |
| 2019 | 47 | 109,57 | 1.150 | 16.719,02 | 7.658,29 | 4.414,74 | 28.186,83 | 6.040,47 |
| Tổng: | 259 | 263,10 | 5.227 | 78.534,85 | 78.059,46 | 13.586,61 | 88.963,09 | 18.907,20 |

(Nguồn: UBND huyện Đô Lương, 2020)

3.3. Đánh giá các yếu tố tác động đến bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất

3.3.1. Phân tích độ tin cậy của thang đo và phân tích nhân tố khám phá

Hệ số Cronbach's Alpha dao động trong

khoảng từ 0,839-0,884, hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3 (Bảng 3). Như vậy, thang đo sử dụng cho đánh giá các yếu tố tác động đến bồi thường, hỗ trợ có độ tin cậy và phù hợp cho các phân tích tiếp theo.

Bảng 3. Kết quả phân tích độ tin cậy của thang đo

| Các nhóm yếu tố | Tương quan biến tổng | Các nhóm yếu tố | Tương quan biến tổng |
|---|----------------------|---|----------------------|
| 1. Nhóm yếu tố pháp luật (PL- Alpha = 0,854) | | 3. Nhóm yếu tố người dân bị thu hồi đất (ND- Alpha = 0,873) | |
| - Quy định điều kiện được bồi thường, hỗ trợ (PL1) | 0,763 | - Hiểu biết pháp luật đất đai (ND1) | 0,851 |
| - Quy định giá đất tính tiền bồi thường (PL2) | 0,857 | - Tham gia xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ (ND2) | 0,842 |
| - Quy định giá bồi thường tài sản gắn liền với đất (PL3) | 0,842 | - Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (ND3) | 0,836 |
| - Quy định mức hỗ trợ (PL4) | 0,836 | - Bàn giao đất (ND4) | 0,798 |
| 2. Nhóm yếu tố thực hiện bồi thường, hỗ trợ (TH- Alpha = 0,884) | | - Chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về bồi thường, hỗ trợ (ND5) | |
| - Thông báo thu hồi đất (TH1) | 0,813 | 4. Nhóm yếu tố nhân lực thực hiện bồi thường, hỗ trợ (NL- Alpha = 0,839) | |
| - Đo đạc, kiểm đếm (TH2) | 0,763 | - Thái độ giao tiếp của người thực hiện bồi thường, hỗ trợ (NL1) | 0,812 |
| - Xác định đối tượng được bồi thường, hỗ trợ (TH3) | 0,759 | - Tận tụy của người thực hiện bồi thường, hỗ trợ với công việc (NL2) | 0,796 |
| - Lập, phê duyệt, công bố phương án thường, hỗ trợ (TH4) | 0,736 | - Trình độ chuyên môn của người thực hiện bồi thường, hỗ trợ (NL3) | 0,783 |
| - Chi trả tiền thường, hỗ trợ (TH5) | 0,712 | | |

Kết quả nghiên cứu đã xác định KMO = 0,874 và thỏa mãn điều kiện $0,5 < KMO < 1$, nên phân tích nhân tố khám phá là thích hợp với dữ liệu thực tế. Bên cạnh đó, kết quả kiểm định Barlett cho giá trị Sig. bằng 0,00 và nhỏ hơn

0,05. Điều này chứng tỏ các biến đo lường có tương quan tuyến tính với yếu tố đại diện. Hệ số nhân tố tải của các thành phần lớn hơn 0,60 nên phân tích EFA có ý nghĩa thực tiễn.

Bảng 4. Kết quả kiểm định KMO và Bartlett's Test

| Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy | | 0,874 |
|---|--------------------|-----------|
| Bartlett's Test of Sphericity | Approx. Chi-Square | 1.896.751 |
| | df | 192 |
| | Sig. | 0,000 |

3.3.2. Phân tích hồi quy đa biến xác định mức độ tác động đến bồi thường, hỗ trợ

Kết quả phân tích hồi quy đa biến tại bảng 4 cho thấy, hệ số Sig. bằng 0,00 nhỏ hơn mức ý nghĩa $\alpha = 1\%$ nên mô hình hồi quy có ý nghĩa, các biến độc lập có tác động đến biến phụ thuộc Y. Giá trị R² hiệu chỉnh bằng 0,863 cho thấy các

biến độc lập đưa vào chạy hồi quy tác động đến 86,3% sự thay đổi của biến phụ thuộc, còn lại 13,7% là do các biến ngoài mô hình và sai số ngẫu nhiên. Bên cạnh đó, hệ số Durbin Watson có giá trị 1,952 (Bảng 6) nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,5, nên không có hiện tượng tự tương quan chuỗi bậc nhất xảy ra.

Bảng 5. Trọng số của ma trận xoay

| Yếu tố | Nhóm yếu tố tác động | | | |
|--------|----------------------|-------|-------|-------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 |
| PL1 | 0,836 | | | |
| PL3 | 0,815 | | | |
| PL2 | 0,803 | | | |
| PL4 | 0,781 | | | |
| TH3 | | 0,762 | | |
| TH2 | | 0,731 | | |
| TH5 | | 0,716 | | |
| TH4 | | 0,699 | | |
| TH1 | | 0,674 | | |
| ND3 | | | 0,862 | |
| ND2 | | | 0,857 | |
| ND4 | | | 0,843 | |
| ND1 | | | 0,831 | |
| ND5 | | | 0,825 | |
| NL3 | | | | 0,857 |
| NL2 | | | | 0,841 |
| NL1 | | | | 0,834 |

Độ phóng đại phương sai (VIF) của tất cả các biến đưa vào mô hình đều nhỏ hơn 2 nên mô hình nghiên cứu không có hiện tượng đa cộng tuyến. Ngoài ra, các biến đưa vào nghiên cứu đều có ý nghĩa thống kê (Sig. bằng 0 và nhỏ hơn 0,05). Từ hệ số hồi quy chuẩn hóa, xác định được phương trình hồi quy có dạng sau:

$$Y = 0,772*PL + 0,648*TH + 0,235*ND + 0,167*NL - 4,523$$

Kết quả tại Bảng 6 cho thấy, các nhóm yếu tố đưa vào mô hình nghiên cứu đều có tác động đến bồi thường, hỗ trợ với tỷ lệ tác động khác nhau. Nhóm yếu tố pháp luật tác động lớn nhất với tỷ lệ 42,37%, tiếp theo là nhóm yếu tố thực hiện với tỷ lệ 35,57%, nhóm yếu tố người dân với tỷ lệ 12,90%, nhóm yếu tố nhân lực với tỷ lệ thấp nhất (9,17%).

Bảng 6. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính

| Nhóm yếu tố | Hệ số hồi quy chuẩn hóa | t | Thống kê đa cộng tuyến | | Tỷ lệ tác động (%) | Thứ tự tác động |
|-------------|-------------------------|-------|------------------------|-------|--------------------|-----------------|
| | | | Sai số (Sig.) | VIF | | |
| Hằng số | -4,523 | | | | | |
| PL | 0,772 | 3,672 | 0 | 1,214 | 42,37 | 1 |
| TH | 0,648 | 5,544 | 0 | 1,653 | 35,57 | 2 |
| ND | 0,235 | 2,653 | 0 | 1,431 | 12,90 | 3 |
| NL | 0,167 | 5,534 | 0 | 1,436 | 9,17 | 4 |

Sig. F = 0,000; Hệ số R² = 0,864; Hệ số R² hiệu chỉnh = 0,863; Durbin-Watson = 1,952

3.4. Giải pháp hoàn thiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất

Để bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp được nhanh chóng, đúng tiến độ bảo đảm hài hòa lợi ích của người bị thu hồi đất nông nghiệp và Nhà nước, nhà đầu tư tại huyện Đô Lương, cần thực hiện một số giải pháp theo thứ tự ưu tiên căn cứ vào mức độ tác động đến bồi thường, hỗ trợ và những hạn chế, khó khăn theo ý kiến đánh giá của cán bộ, công chức, viên chức trả lời điều tra, bao gồm *hoàn thiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ; hoàn thiện triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai; nâng cao năng lực chuyên môn của người thực hiện bồi thường, hỗ trợ.*

3.4.1. Hoàn thiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ

Theo ý kiến của người trả lời điều tra trong điều tra Bước 2, giá đất tính tiền bồi thường, mức hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, tìm kiếm, chuyển đổi việc làm còn thấp, nên nhiều người bị thu hồi đất rất khó chuyển đổi nghề nghiệp (theo ý kiến của 100% người trả lời phỏng vấn). Bên cạnh đó, quy định bồi thường về tài sản gắn liền với đất như bồi thường thiệt hại đối với cây ăn quả chưa thỏa đáng nên nhiều người dân không chấp nhận và có khiếu nại, khiếu kiện gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất. Để giá bồi thường về đất được người dân chấp nhận cần phải đảm bảo giá đất ngang bằng giá đất thị trường và tính đủ các tổn thất vô hình đối với người dân khi mất phương tiện sản xuất là đất nông nghiệp. Chính vì vậy, xác định giá đất bồi thường nên thuê tổ chức định giá đất độc lập, có uy tín thực hiện và khi người

bị thu hồi đất không nhất trí với giá đề xuất thì có thể khởi kiện ra tòa và phán quyết của tòa án bắt buộc các bên liên quan phải thực hiện. Bên cạnh đó, cần thực hiện đúng đủ các thiệt hại về tài sản và có mức hỗ trợ phù hợp để người bị thu hồi đất có thể chuyển đổi nghề và có thu nhập bảo đảm đời sống.

3.4.2. Hoàn thiện triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ

Theo ý kiến của người trả lời điều tra, một trong những nguyên nhân dẫn đến chậm tiến độ thu hồi đất là do đo đạc, kiểm đếm, xác định điều kiện được bồi thường, hỗ trợ chưa chính xác, nhầm lẫn về diện tích đất của các chủ sử dụng đất do căn cứ xác định nguồn gốc đất còn thiếu, hay không cập nhật. Ngoài ra, còn một số phương án bồi thường, hỗ trợ được lập, thẩm định chưa đúng tiến độ đề ra do có sự nhầm lẫn về số liệu phải chỉnh sửa, bổ sung gây mất thời gian. Đặc biệt, một số dự án mặc dù phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt song chưa bố trí được kinh phí chi trả đúng tiến độ gây khó khăn đối với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và làm chậm tiến độ bàn giao đất cho chủ đầu tư. Để thuận lợi cho xác định đối tượng được bồi thường cần hoàn thiện hồ sơ địa chính, thường xuyên cập nhật biến động đất đai. Quá trình đo đạc, kiểm đến cần cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác và có sự tham gia giám sát của đối tượng có đất bị thu hồi. Đồng thời, cần bố trí đủ, kịp thời, đúng tiến độ để chi trả cho người dân và thực hiện nhận bàn giao đất và giao đất cho chủ đầu tư đúng kế hoạch.

3.4.3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai

Trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ

khi Nhà nước thu hồi đất, đại đa số người dân chấp hành tốt quy định pháp luật đất đai, song vẫn còn một số đối tượng chưa chấp hành đúng quy định do hiểu biết pháp luật đất đai còn hạn chế, nên đã yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ ở mức cao hơn và cũng có một số đối tượng mặc dù nắm được quy định về bồi thường, hỗ trợ nhưng vẫn muốn được bồi thường, hỗ trợ ở mức cao hơn gây khó khăn trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Do vậy, trước khi thực hiện đo đạc, kiểm đếm cần thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về bồi thường, hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng, họp với người dân và phát cho họ đầy đủ các văn bản quy định có những hướng dẫn cụ thể, chi tiết dễ đọc, dễ hiểu để họ thực hiện đúng các quy định. Những đối tượng hiểu biết pháp luật nhưng không chấp hành thì cần vận động, thuyết phục khi cố tình không thực hiện thì cần áp dụng các biện pháp hành chính theo quy định của pháp luật.

3.4.4. Nâng cao năng lực chuyên môn của người thực hiện bồi thường, hỗ trợ

Yếu tố nhân lực cũng tác động đến bồi thường, hỗ trợ. Cụ thể, kết quả điều tra cho thấy, về cơ bản những người thực hiện bồi thường, hỗ trợ có trình độ chuyên môn phù hợp, đã ứng xử và giải đáp được các thắc mắc của người dân trong quá trình đo đạc, kiểm đếm và lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Mặc dù vậy, còn một số người mới tham gia thực hiện bồi thường, hỗ trợ chưa nắm đầy đủ các quy định về bồi thường, hỗ trợ nên hướng dẫn, giải thích người dân thực hiện thủ tục chưa rõ nên người dân phải thực hiện lại các thủ tục gây ra những bức xúc không đáng có. Do vậy, trước khi giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, hỗ trợ thì những người mới thực hiện bồi thường, hỗ trợ cần được tập huấn đầy đủ các quy định, nhất là các quy định mới về bồi thường, hỗ trợ đối với từng dự án.

4. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2015-2019, tại huyện Đô Lương đã thu hồi 263,09 ha đất nông nghiệp của 5.227 hộ gia đình để thực hiện 259 dự án. Tổng

số tiền bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất 156,594 tỷ đồng, tổng số tiền hỗ trợ 121,457 tỷ đồng. Tác động đến bồi thường, hỗ trợ có 17 yếu tố thuộc 04 nhóm yếu tố tác động. Nhóm yếu tố pháp lý tác động lớn nhất với tỷ lệ 42,37%, tiếp theo là nhóm yếu tố thực hiện bồi thường, hỗ trợ với tỷ lệ 35,57%, nhóm yếu tố người dân với tỷ lệ 12,90%, nhóm yếu tố nhân lực với tỷ lệ 9,17%. Để bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được nhanh chóng, đúng tiến độ, bảo đảm hài hòa lợi ích của người bị thu hồi đất và Nhà nước cần hoàn thiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ; hoàn thiện triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai; nâng cao năng lực chuyên môn của người thực hiện bồi thường, hỗ trợ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Trung Chính, Đặng Hùng Võ, Nguyễn Thanh Trà (2013). Đánh giá thực tiễn triển khai công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật. Tạp chí Khoa học và Phát triển. 11(3) 328-336.
2. Đặng Tiến Sỹ, Phạm Thị Tuyền, Đặng Hùng Võ, Đỗ Thị Tám (2015). Đánh giá việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai một số dự án tại huyện Yên Đôn, tỉnh Quảng Ninh. Tạp chí Khoa học và Phát triển. 13(1) 82-89.
3. Hoàng Trọng Chu và Nguyễn Mộng Ngọc (2008). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. Nhà xuất bản Hồng Đức. Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Khắc Thái Sơn, Nguyễn Thế Hoàn, Hà Văn Tuyền (2020). Nghiên cứu công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học đất. 58, 117-123.
5. Phạm Phương Nam, Nguyễn Văn Nghĩa (2016). Đánh giá công tác giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Tạp chí Khoa học đất. 48, 121-126.
6. UBND huyện Đô Lương (2020). Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Đô Lương năm 2019, kế hoạch năm 2020.
7. Hair J.F., Anderson R.E., Tatham R.L. & Black W.C. (1998). Multivariate Data Analysis (5th ed.). New York: Macmillan Publishing Company.
8. Likert R.A. (1932). A technique for measurements a attitudes, Archives of Psychology. 140(55).
9. Tabachnick B.G. & Fidell L.S. (1996). Using Multivariate Statistics.

FACTORS AFFECTING COMPENSATION AND SUPPORT WHEN THE STATE RECOVERS LAND IN DO LUONG DISTRICT, NGHE AN PROVINCE

Pham Phuong Nam¹

¹*Vietnam National University of Agriculture*

SUMMARY

The study aims to determine the impacting factors and the degree of their impact on compensation and support as a basis for proposing solutions to complete the compensation and support work when the State recovers agricultural land in Do Luong district, Nghe An province. Secondary data were collected in functional departments in Do Luong district. Primary data is collected through 02 steps. Step 1 determines the impact factors, Step 2 assesses the impact level of the factors. There are 17 impact factors belonging to 04 groups of factors. Research using multivariate regression function and data processing by software SPSS20.0, AMOS24.0. The group of legal factors having the biggest impact at the rate of 42.37%, followed by the group of factors implementing compensation and assistance with the rate of 35.57%, the group of land users with the rate of 12.90%, the group of human factors with the rate of 9.17%. Proposed solutions include completing regulations on compensation and support; completing the implementation of compensation and support; intensifying propagation and popularization of land law; improving the professional capacity of compensation and support providers.

Keywords: affecting factors, compensation, Do Luong, land acquisition, support.

Ngày nhận bài : 20/10/2020

Ngày phản biện : 03/12/2020

Ngày quyết định đăng : 10/12/2020